

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2019-2020

Thực hiện công văn số 829/PGD&ĐT ngày 17/9/2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2019-2020;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác chuyên môn năm học 2018 - 2019 của nhà trường và tình hình thực tế năm học 2019 - 2020; Trường THCS Mạo Khê II xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đội ngũ

Tổng số: 60 đ/c Trong đó: CBGV: 57; NV: 03

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chuyên môn
1	Trần Thị Thắm	09/07/1974	HT	ĐH	Toán, Lý, Tin
2	Hoàng Thị Hồng Hà	04/10/1964	PHT	ĐH	Văn, Hán nôm
3	Trần Thị Phương Thảo	23/07/1977	PHT	ĐH	Toán, Lý, Tin
4	Vũ Thị Hải Yến	20/11/1984	TT	ĐH	Toán, Tin
5	Phạm Thị Tuyết Thanh	28/01/1976	TP	ĐH	Toán, Lý, Tin
6	Nguyễn Thị Vân	20/05/1975	GV	ĐH	Toán, Lý, Tin
7	Trần Minh Đông	06/07/1981	GV	ĐH	Toán, Tin
8	Vũ Hằng Hải	04/11/1977	GV	ĐH	Toán, Tin
9	Nguyễn Thị Tươi	04/10/1982	GV	CĐ	Tin học
10	Nguyễn Thu Phong	30/12/1983	GV	ĐH	Toán, Lý
11	Nguyễn Thu Hòa	19/09/1974	TT	ĐH	Toán, Lý, Tin
12	Nguyễn Thanh Phương	26/08/1971	TP	ĐH	Toán
13	Trần Thu Thương	16/11/1974	GV	CĐ	Toán, Lý, Tin
14	Đặng Văn Thành	18/11/1983	GV	ĐH	Toán, KTCN
15	Phạm Thị Hằng	27/12/1985	GV	ĐH	Toán, Tin
16	Nguyễn Thị Lệ Thu	15/05/1987	GV	ĐH	Toán - KTCN
17	Bùi Thị Dịu	06/02/1985	GV	ĐH	Toán, KTCN
18	Nguyễn Thị Hạnh	06/12/1980	GV	ĐH	Toán, Tin
19	Từ Thị Hiền	19/07/1976	TT	ĐH	Văn, Sử, GDCD
20	Nguyễn Hải An	22/05/1976	TP	ĐH	Văn, Sử, GDCD
21	Lê Thị Ninh	20/10/1976	GV	ĐH	Văn, Sử, GDCD

22	Nguyễn Mai Út	22/11/1980	GV	ĐH	Văn, GD&ĐT
23	Hà Thị Thanh Mai	19/12/1975	GV	ĐH	Văn, Sử, GD&ĐT
24	Kiều T. Bích Nguyệt	07/12/1978	GV	ĐH	Văn, GD&ĐT
25	Bùi Thị Thủy	17/01/1981	GV	ĐH	Văn, GD&ĐT
26	Trần Thị Hợi	20/01/1983	GV	ĐH	Văn
27	Vũ Thị Hồng	05/11/1967	GV	CD	Văn, Tiếng Việt
28	Phạm Thị Thu Hằng	08/08/1970	GV	ĐH	Văn, T.việt
29	Hoàng Kim Phương	15/02/1976	GV	ĐH	Văn, Sử, GD&ĐT
30	Nguyễn Thị Hải Chiến	02/05/1984	GV	ĐH	Văn, Địa
31	Nguyễn Thị Hoa	10/12/1973	GV	ĐH	Văn, Địa
32	Vũ Thị Huyền Trang	08/03/1989	GV	ĐH	Văn, Sử
33	Trần Thị Mai Hồng	23/04/1995	GV	ĐH	Văn
34	Nguyễn Hoàng Thủy	18/12/1975	TT	ĐH	Sinh, Hóa, Địa, KTNN
35	Vũ Thị Duyên	13/06/1980	TP	ĐH	Sinh, TD
36	Đào Thị Hoa	21/10/1979	GV	ĐH	Sinh, Hóa
37	Nguyễn T. Bích Phương	08/07/1986	GV	ĐH	Hóa, KTNN
38	Nguyễn Thu Hiền	27/09/1979	GV	ĐH	Địa, Sử
39	Vũ Thị Thu Phương	05/02/1979	GV	ĐH	Địa
40	Trần Thị Thu Thương	13/04/1977	GV	ĐH	Sinh, Hóa, Địa
41	Đỗ Thị Hồng Thu	26/03/1983	GV	ĐH	Lý, Hóa
42	Hoàng Thị Giang	05/07/1986	GV	ĐH	Hóa - Sinh
43	Dương Văn Tâm	01/07/1992	GV	TS	Sinh học
44	Trần Thị Thu Trang	10/07/1989	GV	TS	Sinh, Địa
45	Đồng Thị Ngân	14/12/1967	TT	ĐH	Tiếng Anh
46	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/08/1976	TP	ĐH	Tiếng Anh
47	Dương Thị Việt Bắc	15/02/1978	GV	ĐH	Tiếng Anh
48	Vũ Thị Bích Ngọc	14/10/1974	GV	ĐH	Tiếng Anh
49	Nguyễn Thị Kim Hoài	11/01/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh
50	Phạm Thị Thanh Thảo	03/12/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh
51	Lê Thị Bích	15/05/1976	GV	CD	Tiếng Pháp
52	Nguyễn Thị Thúy	15/11/1985	GV	ĐH	Tiếng Pháp
53	Phạm Văn Chuyên	04/04/1976	GV	ĐH	Thế dục
54	Trương Thị Yến	15/03/1981	GV	ĐH	Thế dục

55	Vũ Hương Giang	17/05/1987	GV	ĐH	Âm Nhạc
56	Nguyễn Thị Hiền	26/11/1985	GV	ĐH	Mĩ thuật
57	Ngô Thị Thu Huyền	29/09/1981	GV	ĐH	Mĩ thuật
58	Nguyễn Thị Sâm	09/09/1967	Kế toán	ĐH	Kế toán
59	Trịnh Thị Hiền	15/11/1986	NV TBDH	ĐH	Kế toán
60	Trần Thị Kim Liên	08/03/1972	Thư viện	ĐH	Thư viện

*** Điểm mạnh:**

Đội ngũ GV yêu nghề, nhiệt huyết, có tinh thần cộng đồng trách nhiệm cao, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Luôn có ý thức trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học.

- Trình độ chuyên môn của các đồng chí GV đạt 100% chuẩn và trên chuẩn (trong đó có trên 93% đạt trên chuẩn). Nhiều đồng chí là chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, có năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng sư phạm tốt, kiến thức chắc chắn, luôn có tinh thần học hỏi cao, có ý thức trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần tự học, tiếp thu việc đổi mới PPDH đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, phù hợp với yêu cầu của giáo dục hiện nay. Các đồng chí GV đều được đào tạo ở hệ chính quy từ Cao đẳng lên đến Đại học, Thạc sĩ, đủ điều kiện để giảng dạy ở bộ môn mình phụ trách.

2. Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Con TB, LS, TNLD	Con mồ côi	Con hộ nghèo, cận nghèo	HS có hoàn cảnh khó khăn	Ghi chú
6	9	372	179	2	1/6	3		3	
7	9	370	159	1	1/3	2	4	6	
8	8	332	127	2	1/1	3		3	
9	6	243	105	2	0/5	7	2	8	
Cộng	29	1317	570	7	3/15	15	6	20	

Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, thực hiện nghiêm túc các quy định nề nếp của nhà trường. Học sinh khối 6 nhanh chóng tiếp cận với môi trường và phương pháp học tập cấp THCS. Tuy nhiên, chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa cao (nhiều em khả năng tiếp thu còn hạn chế) khiến cho công tác phân loại và bồi dưỡng học sinh gặp nhiều khó khăn và nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em.

3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư theo hướng hiện đại và đạt chuẩn. Nhà trường có 24 phòng học kiên cố, 05 phòng học bộ môn. Các phòng chức năng, phòng học bộ môn đủ thiết bị, thuận lợi cho giảng dạy các giờ thí nghiệm, thực hành. Có 05 bức giảng thông minh với 113 máy tính bảng, số máy

chiếu projector: 03; máy chiếu vật thể: 05; tivi màn hình cảm ứng: 01; tivi mà hình lớn: 14 phục vụ cho dạy và học, thuận tiện cho việc ứng dụng CNTT. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt cho yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Dưới sự chỉ đạo của chi ủy chi bộ, các tổ chức trong nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ giáo dục nên kết quả giáo dục hàng năm được nâng cao cả về chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà.

5. Các cơ quan đoàn thể của địa phương, các lực lượng xã hội có liên quan

Đảng ủy, UBND phường, Hội khuyến học, Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Văn hóa xã hội, Công an phường, Ban chỉ huy các khu phố thường xuyên quan tâm chỉ đạo, phối hợp giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục. Phụ huynh học sinh nhà trường tích cực trong công tác phối hợp giáo dục học sinh. Tuy nhiên, một bộ phận PHHS chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con, chưa gương mẫu trong giáo dục con, chưa tạo được động lực cho con ham học, tự học tại nhà.

II. Nội dung kế hoạch

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp, nâng cao chất lượng học sinh khối lớp 9 thi đỗ vào trường THPT công lập, nâng cao số lượng học sinh giỏi các cấp. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng học sinh đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn. Phát triển đội ngũ giáo viên về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; năng lực ứng dụng CNTT; năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; năng lực ứng xử với các tình huống trong giảng dạy và giáo dục; năng lực làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Từng bước áp dụng mô hình giáo dục STEM trong nhà trường. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và định hướng nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, hiểu biết và thực hành pháp luật.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch GD, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, phát triển năng lực học sinh theo hướng tăng cường kĩ năng vận dụng kiến thức, khả năng học tập của học sinh.

Thực hiện khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần).

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động tiếp tục rà soát và điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế giảng dạy trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông. Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 và các văn bản hướng dẫn của bộ GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát, tinh giản nội dung dạy học phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình môn học. Chỉ đạo giáo viên thiết kế lại các tiết học thành các bài học theo các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà.

- Tích cực nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GD&ĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học”, công văn số 2248/SGDĐT-GDTrH ngày 28/9/2015 của Sở GD&ĐT, công văn số 684/PGD&ĐT-THCS ngày 29/9/2015 của Phòng GD&ĐT về đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên từ năm học 2015-2016.

- Dạy học tự chọn: Thực hiện dạy học tự chọn theo công văn số 741/PGD&ĐT ngày 16/10/2015 của Phòng GD&ĐT về việc thống nhất dạy học tự chọn cấp THCS từ năm học 2015-2016. Nhà trường tổ chức dạy học tự chọn môn Tin học cho các khối 6,7, 8, 9 với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Dạy và học ngoại ngữ:

- + Đối với môn tiếng Anh:

Đối với các lớp khối 7,8,9 đã thực hiện Chương trình tiếng Anh 10 năm từ năm học trước được tiếp tục thực hiện ở năm học này, tiếp tục tổ chức cho 3 lớp khối 6 thực hiện theo chương trình Chương trình tiếng Anh 10. Giáo viên dạy chương trình tiếng Anh 10 năm được tính giờ dạy như mọi giáo viên trung học theo quy định hiện hành. Căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường dành nguồn kinh phí để tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực đầu ra Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo Quyết định 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016) đối với học sinh lớp 9. Các tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ dạy theo chương trình tiếng Anh 10 năm, nhà trường đầu tư cơ sở vật chất để từ năm học 2019-2020 tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh 10 năm đối với lớp 6 theo chỉ đạo của ngành.

Đối với 20 lớp còn lại tiếp tục thực hiện hướng dẫn năm học 2010-2011 về dạy học ngoại ngữ trong trường THCS.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuyên truyền trong cha mẹ học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký cho con tham gia các lớp học tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài theo Công văn số 5570/UBND-GD ngày 31/7/2017; Công văn số 7875/UBND-GD ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2359/SGDDT- KHTC ngày 29/8/2017 v/v Hướng dẫn quản lý tài chính hoạt động tổ chức dạy tăng cường kỹ năng nghe nói; Công văn số 2945/SGDDT-GDCN&GDTX ngày 02/11/2017 của Sở GD&ĐT; Công văn số 1161/PGD&ĐT ngày 12/11/2017 của Phòng GD&ĐT v/v hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia giảng dạy của người nước ngoài năm học 2017-2018. Giáo viên trợ giảng chịu trách nhiệm trước nhà trường trong các tiết học ngoại ngữ có người nước ngoài tham gia giảng dạy về: chương trình, kế hoạch, tiến độ, thời lượng, nội dung, tài liệu, phát ngôn của người nước ngoài. Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng học Tiếng Anh của học sinh.

+ Đối với tiếng Pháp:

Căn cứ Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2; Công văn số 3034/BGDĐT-GDTrH ngày 01/6/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình song ngữ tiếng Pháp và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2014-2015, trên cơ sở đề xuất của tổ ngoại ngữ, nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học ngoại ngữ 2 môn tiếng Pháp cho 8 lớp.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thường xuyên và định kỳ học sinh học tiếng Pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập.

+ Yêu cầu đối với dạy học ngoại ngữ:

Giáo viên thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe- Nói- Đọc- Viết, áp dụng các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh.

Tích cực bồi dưỡng đội ngũ thông qua hoạt động giao lưu, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong tổ, tham gia sinh hoạt chuyên đề giữa các trường trong cụm. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên tích cực sử dụng ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học, các thiết bị nghe nhìn phục vụ việc rèn luyện kỹ năng trong giờ học ngoại ngữ.

Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức ít nhất một hoạt động ngoại khóa giao lưu tiếng Anh tạo sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục. Giáo viên tiếng Anh phối hợp với GVCN các lớp tăng cường các hoạt động học tập ngoại lớp học, tạo không khí vừa học vừa chơi cho học sinh thông qua các hoạt động hình

thức sân khấu hóa các bài hát, vở kịch, câu chuyện có sử dụng tiếng Anh.... Tích cực tham gia chuyên đề “Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh” do Phòng GD&ĐT tổ chức.

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, các bài học đã có trong phần mềm học tập của phòng bộ môn ngoại ngữ phải được sử dụng tối đa.

+ Tổ ngoại ngữ xây dựng và thực hiện đổi mới dạy và học ngoại ngữ, xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động giao lưu của các Câu lạc bộ tiếng Anh. Nhà trường dành nguồn kinh phí phù hợp để bổ sung học liệu, tài liệu, phần mềm dạy và học ngoại ngữ và các trang thiết bị cần thiết phù hợp với điều kiện đã có của nhà trường, đảm bảo phục vụ hiệu quả đổi mới toàn diện công tác dạy và học ngoại ngữ báo cáo Phòng GD&ĐT xem xét, phê duyệt.

+ Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục ANQP thông qua các bộ môn văn hóa. Triển khai thực hiện kết quả đề tài KH về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS-THPT tỉnh Quảng ninh”. Dạy học chương trình địa phương; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất,... theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Đối với các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục kỹ năng sống: Tiếp tục thực hiện theo công văn số 3088/SDG&ĐT-GDTrH ngày 29/9/2011 của Sở GD&ĐT về việc triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp và hướng dẫn tại Công văn số 1636/SGDĐT-GDTrH ngày 14/7/2014 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT. Mọi giáo viên đều phải có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống,...

2.2. Đổi mới đồng bộ phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù

hợp các đối tượng học sinh. Trong quá trình thực hiện cần lưu ý một số nội dung cơ bản sau:

- + Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu, tự học, phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của học sinh; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú trọng tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm hiệu quả; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng, tập trung vào nội dung trọng tâm, tránh nặng nề quá tải, đánh đố học sinh;

- + Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thông qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên; tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cụm trường; tổ chức dự giờ, hội thi giáo viên giỏi. Đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy... Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong mỗi bộ môn.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan; từng bước tổ chức giáo dục STEM cho học sinh toàn trường.

2.2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học ảo;... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Tổ chức tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên bộ GDĐT, bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức và động viên học sinh tích cực nghiên cứu khoa học tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học theo Công văn số 2410/BGDĐT-GDTrH ngày 13/5/2014 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 1365/SGD&ĐT-GDTrH ngày 16/6/2014 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai Cuộc thi KHKT các cấp dành cho học sinh trung học từ năm học 2014-2015; động viên học sinh của nhà trường tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật theo Hướng dẫn số 867/HD-PGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2017-2018 và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh, Ngày hội công nghệ thông tin, Ngày hội sử dụng ngoại ngữ, Ngày hội đọc,...

- Tiếp tục xây dựng và sử dụng có hiệu quả tủ sách lớp học, phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

2.2.3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá phải hướng tới: *không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không*.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện công văn số 927/PGD&ĐT ngày 14/9/2018 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ. Đối với các lớp học Tiếng Anh thí điểm cần vận dụng định dạng đề theo HD tại công văn 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng thư viện câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh để sử dụng nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá học sinh. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học và tham khảo tài liệu có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của sở GDĐT, phòng GDĐT và nhà trường. Tích cực tham gia các hoạt động

chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hàng tháng tổ trưởng chuyên môn báo cáo kết quả tham gia “trường học kết nối” của GV trong tổ về đ/c PHT phụ trách chuyên môn vào ngày 25 cuối tháng. Mỗi GV phải đóng góp ít nhất 01 đề kiểm tra/học kỳ vào thư viện của nhà trường.

2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

2.3.1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

- Cử GV cốt cán của trường tham gia các lớp tập huấn của Phòng GD&ĐT về đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức tập huấn lại cho toàn bộ cán bộ quản lý và giáo viên của đơn vị về các nội dung như: phương pháp và kỹ thuật dạy học theo mô hình trường học mới; phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng các chủ đề dạy học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống trong thực tiễn,...

- Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối". Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng Internet; nâng cao ý thức tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới cho cán bộ, giáo viên.

- Triển khai diễn đàn trên mạng để chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường thông qua trang mạng “Trường học kết nối”; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học.

- Tham gia có hiệu quả cuộc thi KHKT dành cho học sinh Trung học, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ninh, hội thi thiết kế bài giảng E-Learning.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường theo văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT.

2.3.2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên

Tích cực thực hiện việc “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy, biên chế”, chủ động rà soát đội ngũ, báo cáo với Phòng GD&ĐT bố trí sắp xếp để đảm bảo tinh giản về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học; khắc phục tình trạng giáo viên không đúng chuyên môn dạy kiêm nhiệm.

2.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thực hiện theo công văn số 120/HD-SGD&ĐT ngày 14/01/2014 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết

bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014. Trong quá trình thực hiện cần quan tâm một số nội dung sau:

- Công tác quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn phải được đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: Hoá chất, axit,... Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học, yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Sử dụng hiệu quả nguồn trang thiết bị được cấp, lớp học thông minh và tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học một cách có hiệu quả. Tăng cường sử dụng các phần mềm trong hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...

- Yêu cầu các giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong năm học trên cơ sở các thiết bị dạy học còn sử dụng được của nhà trường, tăng cường kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng, tuyệt đối không để giáo viên lên lớp dạy chay.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

- Tiếp tục chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; khuyến khích học sinh khai thác kiến thức trên mạng internet để hoàn thành các bài tập được giao về nhà và trình bày trên lớp; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến (lớp học thông minh)

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; khuyến khích các trường sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chỉ tiêu chung:

*** Giáo viên**

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, không có hiện tượng giáo viên vi phạm Quy chế chuyên môn; thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chấn chỉnh dạy thêm, học thêm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm chủ đề công tác năm theo chỉ đạo của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT.

- 100% CB, GV, NV có sáng kiến kinh nghiệm hoặc giải pháp sáng tạo có hiệu quả về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của mình.

- 100% giáo viên thực hiện ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, 100% giáo viên thực hiện việc soạn duyệt duyệt giáo án trực tuyến theo chỉ đạo của ngành.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên và được đánh giá kết đạt từ khá trở lên.

- 100% giáo viên có đủ điều kiện đều đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, 48 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 40 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 15 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

- 29/29 giáo viên đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp trường.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xuất sắc: 50/59 (84,7%) Khá: 9/54 (15,3%) Đạt yêu cầu: 0

- Xếp loại viên chức:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 53/63 (84,1%);

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10/63 (15,9%)

+ Số chuyên đề: Cấp tổ 2 chuyên đề/tổ/HK; cấp trường: 1 chuyên đề/HK.

+ Hồ sơ chuyên môn: Xếp loại A: 95%; Xếp loại B: 5%; Xếp loại C: 0

* Học sinh:

Xếp loại hạnh kiểm	Tỉ lệ %	Xếp loại học lực	Tỉ lệ %
Tốt	96,0	Giỏi	52,0
Khá	3,5	Khá	32,5
Trung bình	0,5	Trung bình	15,0
Yếu		Yếu	0,5

- Học sinh giỏi các môn văn hóa:

Cấp thị xã: 60 HS; Cấp tỉnh: 40 HS;

- Lên lớp thẳng: 99,5%; Lên lớp sau thi lại: 99,8%

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ tuyển sinh vào THPT công lập: Từ 70% trở lên.

3.2. Chỉ tiêu cụ thể các môn học (tính theo tỉ lệ %)

* Đối với các môn đánh giá cho điểm:

TT	Môn	Sĩ Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán	1178	485	41,2	397	33,7	268	22,8	28	2,4	0	0
2	CNghệ	1178	901	76,5	237	20,1	40	3,4	0	0,0	0	0
3	Lý	1178	439	37,3	456	38,7	281	23,9	2	0,2	0	0
4	Tin	1178	904	76,7	237	20,1	37	3,1	0	0,0	0	0
5	Văn	1178	362	30,7	551	46,8	253	21,5	12	1,0	0	0
6	Sử	1178	642	54,5	392	33,3	144	12,2	0	0,0	0	0
7	GD&CD	1178	761	64,6	391	33,2	26	2,2	0	0,0	0	0
8	Sinh	1178	524	44,5	438	37,2	209	17,7	7	0,6	0	0
9	Địa	1178	475	40,3	494	41,9	206	17,5	3	0,3	0	0
10	Hóa	472	144	30,5	173	36,7	141	29,9	14	3,0	0	0
11	Anh	1178	360	30,6	522	44,3	296	25,1	0	0,0	0	0
12	T.Pháp	299	170	56,9	101	33,8	28	9,4	0	0,0	0	0

*** Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét:**

TT	Môn	Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Thể dục	1178	100	0	0
2	Âm nhạc	1178	100	0	0
3	Mĩ thuật	1178	100	0	0

4. Các giải pháp chính

4.1. Thực hiện chương trình kế hoạch dạy học

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học và quy định biên chế năm học của Sở Giáo dục - Đào tạo là 37 tuần (thực hiện quy định giảm tải các môn học). Tổ chức khai giảng, thực học, sơ kết học kỳ, tổng kết, xét tốt nghiệp..... theo hướng dẫn số 761/HD-PGD&ĐT ngày 03/8/2018. Tổ chức dạy học tự chọn theo hướng dẫn của Sở GD - ĐT.

- Thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đưa nội dung hoạt động NGLL, hướng nghiệp tích hợp đạo đức và các bộ môn khác.

4.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn

4.2.1. Hệ thống hồ sơ:

a, Đối với cán bộ, giáo viên

* Giáo án: Phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải soạn mới trước khi lên lớp 3 ngày (không được sử dụng giáo án cũ) theo quy định của phòng GD. Bài soạn đảm bảo đạt chuẩn về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng nội dung và chương trình, phù hợp với đặc trưng bộ môn, đảm bảo yêu cầu về đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học thể hiện từ trong công việc của thầy và trò. Tích hợp đạo đức, Kỹ năng sống cho học sinh đối với các môn Ngữ văn, Sử, Địa, Toán, Lý, Hóa, Anh, Công nghệ, Sinh, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDCD, HĐNGLL; tích hợp giáo dục QPAN cho HS đối với các môn GDCD, Mỹ thuật, Âm nhạc phải chú ý và phải thể hiện rõ ràng trong giáo án. Đối với các môn có tổ chức thi HS giỏi các cấp phải hoàn thiện tiến trình bài giảng theo chương trình, có nâng cao, bổ trợ kiến thức phù hợp với đối tượng HS và yêu cầu cụ thể đối với các em trong đội tuyển. Đặc biệt chú ý định hướng về nội dung thi học sinh giỏi khi bồi dưỡng HS lớp 6; 7; 8 có liên quan đến nội dung thi của khối 9 và nhất là thi vào THPT.

- Có giáo án khi tham gia bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh yếu.

* Sổ ghi KH giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, sổ dự giờ: Lập kế hoạch theo tháng (Có điều chỉnh bổ sung); ghi chép nghị quyết tổ, nội dung các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ghi chép nội dung kiến thức, phương pháp dạy học của bộ môn; rút kinh nghiệm bài dạy; ...

- Sổ dự giờ phải ghi đầy đủ nội dung, có nhận xét đánh giá từng phần và nhận xét xếp loại, rút kinh nghiệm ngay sau tiết dự, đảm bảo hiệu quả trong khi rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng của bản thân.

* Sổ điểm cá nhân: Cập nhật điểm thường xuyên, đúng tiến độ, sửa điểm đúng quy định (nếu sai sót).

b, Đối với tổ chuyên môn :

* Kế hoạch hoạt động: Do tổ trưởng lập, xây dựng và cụ thể hoá từ kế hoạch chung của nhà trường, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ.

* Sổ ghi chép hoạt động của tổ: Ghi chép chi tiết nội dung các cuộc họp, sinh hoạt bồi dưỡng CM và nghiệp vụ, công tác kiểm tra của tổ trưởng.

* Lập kế hoạch kiểm tra GV ngay từ đầu năm học và thông báo với GV; ghi đầy đủ, rõ ràng nội dung và kết quả kiểm tra của từng GV trong tổ (có đủ biên bản, phiếu dự giờ, biên bản sinh hoạt chuyên môn tổ hàng tuần, theo dõi chương trình và dạy bù giờ GV).

* Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo thanh toán HS yếu kém.

Đầu năm tổ trưởng chỉ đạo khảo sát các môn năm được số lượng HSG, HS yếu kém để từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể báo cáo về Hiệu phó chuyên môn tuần 1 tháng 9.

4.2.2. *Thực hiện đúng các quy định về dự giờ dạy và kiểm tra, đánh giá.*

* Ban giám hiệu: *Kiểm tra hồ sơ, dự giờ GV trong 1 học kỳ ít nhất 1 lần/GV (có kế hoạch kiểm tra)*

* Giáo viên: Mỗi GV phải bố trí dự giờ đồng nghiệp ít nhất 2 tiết/tháng, cả năm dự ít nhất 18 tiết (trừ các tiết hội thi GVDG cấp trường, thao giảng, chuyên đề). Có biện pháp khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra, thanh tra. GV phải tham gia góp ý kiến, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp một cách tích cực, chú trọng giúp đỡ GV còn hạn chế tiến bộ.

* Kiểm tra, chấm chữa bài, cho điểm, đánh giá HS:

- Tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp”*

- Phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra cho điểm theo yêu cầu về tiến độ thời gian và đúng quy định. Không lấy điểm kiểm tra 15’ thay thế cho điểm kiểm tra miệng hay 1 tiết. Tích cực đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá đối với kiểm tra thường xuyên. Cho điểm vào sổ cái và sổ cá nhân ngay sau khi trả bài kiểm tra. Thực hiện chính xác các quy định cho điểm của các môn học. Kiểm tra thường xuyên vở ghi, vở bài tập, vở soạn bài của học sinh.

- Thực hiện đánh giá bằng nhận xét (*không đánh giá bằng cho điểm*) đối với các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục theo hướng dẫn tại Thông tư số 58/2011/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

- Đối với môn Giáo dục công dân, cần kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm mức độ đạt được về kiến thức và kỹ năng với việc theo dõi sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh, chú ý phê nhận xét vào học bạ cuối mỗi năm.

- Căn cứ vào hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra ban hành theo Công văn số 8773/BGDĐT - GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT, thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá nghiêm túc theo công văn 927/PGD&ĐT-THCS ngày 14/9/2018, tăng cường tổ chức bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện việc biên soạn đề kiểm tra theo hướng đảm bảo mức độ nhận biết, tăng cường mức độ thông hiểu và vận dụng. Kiểm tra từ 1 tiết trở lên phải có ma trận và đáp án, tỷ lệ hợp lý giữa trắc nghiệm phải có tối thiểu 50% thời gian làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng và nộp trước khi kiểm tra 3 ngày cho Tổ trưởng duyệt. Bố trí giữa các lớp trong cùng khối nếu kiểm

tra khác ngày phải có đề riêng cho từng lớp. Trả bài kiểm tra cho HS không quá 1 tuần đối với bài dưới 45', không quá 2 tuần đối với bài kiểm tra 1 tiết trở lên và ghi điểm vào sổ ngay tại lớp học (*các môn có tiết trả bài KT thì thực hiện như PPCT*). Khi chấm phải chữa bài, sửa lỗi, ghi lời phê và làm tròn điểm đúng quy định. Bài kiểm tra 1 tiết sau khi trả, GV yêu cầu HS giữ lại lưu giữ để nhà trường kiểm tra khi cần.

- Đối với bài kiểm tra học kỳ II học sinh sẽ làm theo đề của Phòng GD&ĐT. Bài kiểm tra học kỳ nhà trường lưu giữ để kiểm tra khi cần.

- Công tác đánh giá HS đảm bảo đúng thực chất đúng theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT.

GV dạy cùng một khối cần chú ý thống nhất cao về đáp án, biểu điểm để tránh tình trạng chấm điểm không bình đẳng giữa các lớp của cùng một môn, của nhiều giáo viên cùng giảng dạy.

- Quản lý điểm, cập nhật điểm kết quả học sinh trên máy vi tính.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng "*Nguồn học liệu mở*" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên Website của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các trường học để giáo viên và học sinh có thể tham khảo.

4.2.3. *Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên, thực hiện kỷ luật lao động*

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt trước lớp học từ 5 phút trở lên để chuẩn bị điều kiện, tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách, không được đổ lỗi cho khách quan và cho học sinh do hạn chế về năng lực của chính bản thân mình. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu lực làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

4.2.4. *Nâng cao trách nhiệm về chất lượng, bồi dưỡng học sinh*

- Kiểm tra chất lượng đầu năm: Sử dụng kết quả khảo sát để phân loại ngay học sinh và có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém.

- Trách nhiệm về chất lượng: giáo viên đăng ký và chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại GV cuối năm. GVCN đăng ký và chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Bồi dưỡng học sinh :

- + Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn Toán, Văn, Lý, Hoá, Sử, Sinh, Địa, Anh, GDCD, Pháp. Tổ chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và triển khai thực hiện ngay từ tháng 8/2018. BGH quyết định về số lượng, đối tượng học sinh ở từng môn.

+ Phụ đạo học sinh yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Anh, Hoá, Lý, Anh, tổ chuyên môn phân công giáo viên phụ trách việc phụ đạo học sinh yếu theo bộ môn và theo khối lớp.

Cách thức tổ chức: giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau:

- * Lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn bồi dưỡng học sinh giỏi, lớp cuối cấp.

- * Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác, nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Bồi dưỡng HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

Yêu cầu: Lên kế hoạch, nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu duyệt với nhà trường. hàng tháng, học kỳ báo cáo về tổ chuyên môn.

4.3. Hoạt động của tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, giáo viên cốt cán phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “**Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn**” theo nghiên cứu bài học; tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về việc xây dựng các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm tháo gỡ những vướng mắc gặp phải khi giảng dạy ... Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động theo khối và nhóm môn. Chú trọng hiệu quả của công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, rèn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm qua dự giờ và góp ý kiến cho đồng nghiệp.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả. Mỗi tổ phải thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/ học kỳ.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ tuần 2 tháng 9/2017.

4.4. Tổ chức thao giảng trong giáo viên và các cuộc thi trong học sinh:

Hàng năm, trường chú trọng tổ chức thao giảng và chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng phòng học thông minh; thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học để động viên khuyến khích phong trào,

đúc rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo chuyên môn, thực hiện chương trình, sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

*** Học kì I: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (2 tiết/gv)**

Thời gian : Từ ngày 01/10 đến ngày 30/10/2018

*** Học kì II: Thao giảng chào mừng ngày 26/3**

Thời gian : Từ ngày 18/2/2019 đến ngày 23/3/2019

Mỗi giáo viên thực hiện hai tiết trong đó có ứng dụng CNTT và áp dụng PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo chủ đề, dạy học dự án, tích hợp GD đạo đức, ANQP... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Tổ chức cuộc thi KHKT đối với học sinh lớp 8, 9: tháng 10.
- Tham gia Hội thi thiết kế bài giảng E-Learning các cấp
- Tham gia thi HSG các bộ môn do các cấp tổ chức.

4.5. Tổ chức chuyên đề:

Tập trung vào các vấn đề trọng tâm, có tác dụng thiết thực đối với giáo viên trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trên cơ sở chỉ đạo của Sở, của Phòng. Cụ thể theo kế hoạch sau:

Tổ chức chuyên đề cấp tổ: 02 chuyên đề/học kì/tổ

Tổ chức chuyên đề cấp trường: Tháng 11: chuyên đề "Ứng dụng CNTT có hiệu quả trong đổi mới phương pháp giảng dạy"; Tháng 2: chuyên đề "Nâng cao hiệu quả việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học"

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, chuyên môn nhà trường sẽ tìm ra những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình dạy học để hình thành các chuyên đề mới vừa thiết thực, vừa hiệu quả hơn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

4.6. Công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, kỹ thuật DH, hình thức tổ chức dạy học, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh. Lấy hiệu quả học tập của HS làm thước đo đánh giá giờ dạy.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, UD CNTT vào dạy học: Soạn, duyệt giáo án online (khuyến khích), tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiện có, khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy, kích thích khả năng tư duy sáng tạo của học sinh.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPDH, Kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học; tích hợp giáo dục đạo đức, quốc phòng an ninh, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học; dạy học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực và đạo đức cho học sinh. Trao đổi, bàn bạc trong nhóm chuyên môn về việc dạy kiến thức mới, khó...thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Giáo viên tiếp tục đăng ký đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ kém chất lượng, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Chú trọng việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra.

- Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên một cách công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc. Không để xảy ra hiện tượng cả nể, công bằng lấy đó là tiêu chuẩn để đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV THCS.

4.7. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo:

Nâng cao năng lực của CBQL nhà trường:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể trong BGH, GV, NV xây dựng các loại kế hoạch cụ thể, sát thực, phù hợp. Phổ biến, quán triệt tới CB, GV từ đầu năm học. Các tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng kế hoạch BGH duyệt kế hoạch, thống nhất rõ chỉ tiêu kế hoạch trong HN cán bộ viên chức.

- Thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá đặc biệt chú trọng việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, dạy học theo chủ đề, dạy học theo dự án nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tham gia tích cực, nghiêm túc các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV do Phòng GD & ĐT tổ chức.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Xây dựng tập thể đoàn kết, tổ chuyên môn vững mạnh, có lực lượng nòng cốt về chuyên môn.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhà trường, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- CBQL tăng cường tự học, tự rèn về nhận thức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn theo quy định. Tạo được uy tín ảnh hưởng tốt trong tập thể, học sinh và trong môi trường giáo dục, ngoài xã hội.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học theo đúng công văn chỉ đạo của ngành.

- Xây dựng những quy định về chuyên môn phù hợp với đặc điểm nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nền nếp chuyên môn, các quy định về hồ sơ, giáo án. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên.

2. Tổ chuyên môn

- Cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường vào các bộ môn do tổ phụ trách. Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả.

- Thực hiện chế độ sinh hoạt chuyên môn theo định kì 2 lần/tháng, tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức cho giáo viên trong tổ nghiên cứu và triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn và các văn bản chỉ đạo của ngành. Chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ, giáo án của các thành viên trong tổ.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, rèn kĩ năng nghiệp vụ sư phạm. Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

- Tham mưu đề xuất với nhà trường các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ, giờ dạy của giáo viên; phải có biện pháp khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên một cách công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học.

- Tuân thủ sự phân công công việc của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường.

- Lưu trữ tất cả các văn bản chỉ đạo chuyên môn để thực thi nhiệm vụ và phục vụ cho công tác kiểm tra của các cấp quản lí.

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC 2018-2019

Tháng 8

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Tổ chức ôn tập và kiểm tra cho học sinh phải kiểm tra lại sau hè .	BGH, GV	Tuần 1, 2
- Triển khai các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học, chỉ đạo về chuyên môn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tới các giáo viên.	PHT, TT	Tuần 1
- Tham gia tập huấn chuyên môn, CNTT theo lịch của Phòng GD&ĐT.	PHT, TT, GV	Tuần 1
- Xây dựng chương trình dạy học theo phân công chuyên môn.	TT, GV	Tuần 2
- Rà soát, thống kê và xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị - đồ dùng dạy học cho từng bộ môn.	GV	Tuần 2
- Thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa và triển khai ôn luyện.	GV	Tuần 3
- Rà soát, điều chỉnh, thống nhất xây dựng các chủ đề dạy học. Duyệt PPCT (thiết kế các chủ đề dạy học)	PHT, TT	Tuần 4
	TT, GV	Tuần 4
- Khảo sát, bàn giao chất lượng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.	TT, GV	

- Thực hiện duyệt giáo án online, sử dụng tại khoản Trường học kết nối trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.	BGH, TT, GV	Tuần 4
---	-------------	--------

Tháng 9

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm. - Thực hiện Kế hoạch Giáo dục hướng nghiệp	GVCN TT, GV	Tuần 1
- Thực hiện tích hợp các môn học và các hoạt động giáo dục theo HD của BGD, SGD, PGD. - Hoàn thành đăng kí tiết dạy học trong PTTM T9	PHT, GV GVCN, GV	Tuần 2
- Thực hiện Kế hoạch dạy học trong phòng học thông minh. - Hợp tổ chuyên môn: đăng kí thi đua, bồi dưỡng kĩ năng sử dụng PHTM - Triển khai Kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học. - Hoàn thành hồ sơ chủ nhiệm và sổ điểm lớp - Thực hiện Kế hoạch tổ chức cuộc thi Sáng tạo khoa học kĩ thuật. - Tham gia trang "Trường học kết nối", soạn, duyệt giáo án online	GV TT, GV, CNTT TT, PHT PHT, TT GVCN TT, GV PHT, TT, GV	Tuần 3
- Nộp đề cương thiết kế các chủ đề dạy học - Hoàn thành hệ thống hồ sơ sổ sách theo Công văn số 129/PGD&ĐT ngày 13/03/2014. - Phân công kiểm tra chéo hồ sơ cá nhân trong tổ - Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học	GV PHT, TT CB, GV, NV TT TT, GV	Tuần 4

Tháng 10

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Kiểm tra toàn diện giáo viên theo KH tháng 10 - Tổ chức hội thi GVG cấp trường (tiết 1) - Duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ CM, GV; kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học. - Duyệt chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém của giáo viên. - Triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng E-Learning	BGH, TTCM BGH, TT GV, GVCN PHT BGH, TT, GV	Tuần 1
- Nghiên cứu, tiến hành làm đồ dùng dạy học. - Bồi dưỡng viết sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo cho giáo viên. - Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học	GV TT TT, GV	Tuần 2

- Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường, lựa chọn sản phẩm thi sáng tạo KHKT cấp thị xã. - Tiếp tục hội thi GVG cấp trường (tiết 2)	BGH, TT BGH GV - GVCN	Tuần 3,4
---	-----------------------------	----------

Tháng 11

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Tăng cường ôn luyện đội tuyển HS giỏi các môn văn hóa, tiếp tục phụ đạo học sinh yếu kém. - Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 11 - Tham gia cuộc thi KHKT cấp thị xã năm 2018 - Tiếp tục tham gia "Trường học kết nối"	GV BGH, TT GV, HS GV	Tuần 1,2
- Chuẩn bị thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở. - Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng E-Learning cấp Thị xã - Sơ kết thi đua đợt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	GV GV Toàn trường	Tuần 3
- Báo cáo thống kê kết quả làm đồ dùng dạy học của tổ với BGH. - Tổ chức chuyên đề cấp trường: "Ứng dụng CNTT có hiệu quả trong đổi mới phương pháp giảng dạy"; - Kiểm tra việc ra đề, đánh giá và cho điểm của GV đối với HS. - Tổ chức Ngày hội vệ sinh trường học - Nộp đề KT HK1 về mail PGD	TT PHT, TT, GV PHT, TT Toàn trường PHT, TT	Tuần 4

Tháng 12

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 12 - Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kì I. - Trao đổi thống nhất nội dung ôn tập thi học kì và cho hs lớp 9 tham gia thi học sinh giỏi cấp TX. - Hoàn thiện các chủ đề trên "Trường học kết nối" - Dạy PHTM theo lịch đăng kí	PHT, TT, GV TT, GV, HS GV GV	Tuần 1
- Thành lập hội đồng coi thi, chấm thi học kì - Duyệt đề thi học kì các môn do trường ra đề - Nghiên cứu quy chế cho điểm, đánh giá học sinh theo TT 58 của Bộ GD&ĐT.	BGH HP, TT GV	Tuần 2
- Tổ chức thi học kì theo lịch chỉ đạo của Phòng GD - Lập danh sách HS thi HSG cấp thị xã	Toàn trường PHT, GV	Tuần 3
- Hoàn thành chấm thi, xếp loại 2 mặt giáo dục. - Báo cáo kết quả kiểm tra HKI về PGD - Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại tổ chuyên môn.	GV, GVCN PHT TT	Tuần 4

- Kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên trong tổ (đợt 3): tập trung kiểm tra sổ điểm cá nhân, sổ lớp...	GVBM, HS	
- Sơ kết học kì I.	BGH, TT, GV	

Tháng 1

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Thực hiện chương trình học kỳ II - Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 1/2019 - Chuẩn bị thi GVG cấp tỉnh - Tham gia các chủ đề HK2 trên Trường học kết nối	Toàn trường BGH, TT, GV GV GV	Tuần 1
- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học - Dạy PHTM theo lịch đăng kí	TT, GV	Tuần 2
- Kiểm tra học bạ, sổ gọi tên, ghi điểm	PHT	Tuần 3

Tháng 2

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 2/2019 - Tiếp tục tham gia Trường học kết nối - Hoàn thiện hồ sơ GVG cấp tỉnh - Tổ chức cho HS tham gia ôn thi HSG cấp tỉnh	BGH, TT, GV TT, GV GV GV, HS	Tuần 1,2
- Rà soát việc thực hiện các kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của tổ viên. - Tổ chức chuyên đề cấp trường: "Nâng cao hiệu quả việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học"	TT BGH, TT, GV	Tuần 3, 4

Tháng 3

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh các bộ môn văn hóa. - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu kém - Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 3/2019 - Tiếp tục tham gia Trường học kết nối	PHT - GV GV- HS GV BGH, TT GV	Tuần 1,2
- Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra sổ mượn đồ dùng dạy học, kế hoạch BDHSG, phụ đạo HS yếu kém - Kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên trong tổ (đợt 4)	PHT TT, GV	Tuần 3, 4

Tháng 4

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Kiểm tra toàn diện GV theo KH tháng 4/2019 - Tiếp tục tham gia Trường học kết nối	PHT, TT, GV GV	Tuần 1

- Rà soát thực hiện chương trình. Dạy bù - Rà soát các đối tượng học sinh yếu kém đầu năm, tiếp phụ đạo học sinh yếu, kém. - Kiểm tra chế độ cho điểm và rà soát việc thực hiện chương trình các bộ môn để có kế hoạch dạy bù.	GV GV PHT, TT	
- Kiểm tra hồ sơ các bộ phận, các tổ. - Báo cáo kết quả tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên trong tổ.	PHT TT	Tuần 2
- Tổ chức xây dựng đề cương ôn tập kiểm tra học kỳ II.	TT, GV	Tuần 3
- Kiểm tra hồ sơ, dự giờ GV dạy lớp 9. - Hoàn thành chương trình phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. - Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong năm học, thực hiện dạy học theo chủ đề.	BGH TT, GV BGH- TT - GV	Tuần 4

Tháng 5

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Duyệt đề thi học kì các môn do trường ra đề - Nghiên cứu Thông tư 58 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Hoàn thiện các chủ đề trên Trường học kết nối - Thành lập hội đồng coi thi, chấm thi học kì. Tổ chức thi học kì II theo lịch chỉ đạo của Phòng GD. - Xét, duyệt kết quả HK II và các mặt GD cả năm. - Hoàn thành hồ sơ lớp 6,7,8,9 (học bạ, sổ lớp) - Hoàn thành báo cáo kết quả 2 mặt giáo dục năm học, báo cáo kết quả BDTX, kết quả đánh giá chuẩn HT, HP, GV về PGD. Cấp giấy chứng nhận BDTX cho GV. - Xét tốt nghiệp THCS - Hoàn thành hồ sơ xét tốt nghiệp THCS , duyệt kết quả tốt nghiệp với PGD - Họp ban thi đua xét các danh hiệu cả năm. - Lập danh sách giáo viên coi thi TN THPT, danh sách hội đồng tuyển sinh lớp 6 THCS. - Tổng kết năm học, hoàn thành hồ sơ theo kế hoạch nhà trường. - Ôn tập cho HS lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	TT, PHT GV GV BGH BGH - GV GV, GVCN BGH - TT GV- HC Hội đồng PHT, HC Ban thi đua PHT BGH, TT, GV GV	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 2,3 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4

Tháng 6,7

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
- Cấp giấy chứng nhận TN THCS cho lớp 9, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ tuyển sinh THPT - Tổ chức cho HS lớp 9 tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	BGH, GVCN BGH, GV	Tuần 1 tháng 6
- Tham gia coi thi tuyển sinh THPT 2019 - 2020.	GV	Tuần 1
- Tuyển sinh và báo cáo kết quả tuyển sinh năm học 2019 - 2020.	BGH, VP	Tuần 2, 3 tháng 6
- Tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	GV	

Lưu ý: Kế hoạch hàng tháng có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2018-2019 của trường THCS Mạo Khê II. Nhà trường yêu cầu các bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch và nhiệm vụ được phân công nghiên cứu, triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp về bộ phận chuyên môn của nhà trường để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- BGH, tổ CM (t/h);
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Thắm

Trần Thị Phương Thảo